

BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM
AN TOÀN VỆ SINH
THỰC PHẨM QUỐC GIA

Số: **139** /VKNQG-KHVT
V/v báo giá cung cấp thiết bị phần
cứng công nghệ thông tin

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **16** tháng **6** năm 2025

Kính gửi: Quý đơn vị

Căn cứ nhu cầu cung cấp thiết bị phần cứng công nghệ thông tin của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia;

Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia đề nghị Quý đơn vị có đủ năng lực và điều kiện thực hiện cung cấp thiết bị phần cứng công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật báo giá các nội dung như sau:

- Danh mục báo giá: (Phụ lục đính kèm).

Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển đến địa chỉ của bên mua dịch vụ, bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

- Mục đích báo giá: Làm cơ sở xây dựng dự toán cung cấp thiết bị phần cứng công nghệ thông tin năm 2025.

- Thời hạn gửi báo giá: Trước 17h00 ngày 18/6/2025.

- Yêu cầu báo giá: 01 bản chính bằng tiếng Việt.

- Hình thức gửi báo giá: Bản cứng (yêu cầu có chữ ký và đóng dấu đỏ của đơn vị).

- Hiệu lực báo giá: Tối thiểu 60 ngày.

- Địa điểm nhận báo giá: Phòng Kế hoạch, Vật tư và Công nghệ thông tin - Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia.

Địa chỉ: Số 65 Phạm Thận Duật, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: 024.3933.5736;

Email: khvt@nifc.gov.vn

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Viện trưởng (để b/c);
- PVT. Trần Cao Sơn (để biết);
- Lưu: VT, KHVT.ĐT

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Lê Thị Phương Thảo



Phụ lục
DANH MỤC THIẾT BỊ PHẦN CỨNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(Kèm theo Công văn số **139** / VKNQG - KHTT ngày **16** tháng **6** năm 2025)

STT	Tên mặt hàng	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Bộ Máy tính để bàn	- Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel Core i5 thế hệ thứ 12 trở lên hoặc tương đương - Ram: ≥ 16 GB DDR4 - Ổ cứng: ≥ 512GB SSD M2NVMe - Màn hình: ≥ 21 inch LED. Độ phân giải: ≥ 1920 x 1080 - Bàn phím, Chuột chuẩn kết nối usb - Hệ điều hành: Windows 11 bản quyền	Bộ	6		
2	Bộ Máy tính để bàn	- Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel Core i5 thế hệ thứ 12 trở lên hoặc tương đương - Ram: ≥ 16 GB DDR4 - Ổ cứng: ≥ 512GB SSD M2NVMe - Màn hình: ≥ 21 inch LED. Độ phân giải: ≥ 1920 x 1080 - Bàn phím, Chuột chuẩn kết nối usb - Hệ điều hành: Windows 10 Pro bản quyền	Bộ	1		
3	Máy in laser đen trắng	- Loại máy: Máy in laser đen trắng - Khổ giấy: A4/A5, - Tốc độ in: ≥ 40 trang/phút - In 2 mặt: có - Bộ nhớ tiêu chuẩn: ≥ 256MB - Độ phân giải: ≥ 1200 x 1200 dpi - Cổng giao tiếp: USB/ LAN/WIFI	Cái	7		

STT	Tên mặt hàng	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
4	Máy tính xách tay	- CPU: Tối thiểu Intel Core i5 thế hệ thứ 12 trở lên - RAM: $\geq 8GB$ DDR4 - Ổ cứng: $\geq 512GB$ M.2 NVMe - VGA: Tối thiểu Intel Iris Xe Graphics hoặc tương đương - Màn hình: 15" FHD (1920 x 1080) 16:9 - Cổng giao tiếp: $\geq 2 \times USB 3.2$ Gen1, $\geq 1 \times USB 2.0$, $\geq 1 \times HDMI$, $\geq 1 \times Headphone$ - Kết nối: Wi-Fi, LAN, Bluetooth 5.0 hoặc tương đương - Hệ điều hành: Windows 11 bản quyền - Pin: ≥ 3 cell - Balo/cặp: 01 cái - Chuột: 01 cái	Cái	2		
5	Máy hủy tài liệu	- Kiểu hủy: siêu vụn (siêu nhỏ) - Công suất hủy (70g tờ): 10tờ/ 1 lần - Tự khởi động và dừng khi hủy tài liệu xong: có - Chức năng trả ngược khi kẹt giấy: có - Khả năng hủy: Hủy Thẻ tín dụng, đĩa CD - Khổ giấy: A4/A5	Cái	1		
6	Ổ cứng di động	- Dung lượng: $\geq 5TB$ - Kích thước: 2.5 inch - Kết nối: USB 3.0 - Tốc độ quay: $\geq 5400RPM$ - Kiểu ổ cứng: Di động HDD	Cái	2		
7	Ổ cứng máy tính PC gắn trong	- Dung lượng: $\geq 512GB$ - Kích thước: 2.5 inch - Kết nối: SATA3.0 - Kiểu ổ cứng: SSD	Cái	7		

STT	Tên mặt hàng	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
8	Ổ cứng máy tính PC gắn trong	- Dung lượng: $\geq 1TB$ - Kích thước: 2.5 inch - Kết nối: SATA3.0 - Kiểu ổ cứng: SSD	Cái	1		
9	Ram máy tính PC	- Kiểu Ram: PC - Dung lượng: $\geq 8GB$ - Loại Ram: $\geq DDR4$ - Bus ram: ≥ 3200	Chiếc	3		
10	Ram máy chủ Dell	- Kiểu Ram: PC - Dung lượng: $\geq 16GB$ - Loại Ram: $\geq DDR4$ - Bus ram: $\geq 3200AA$	Chiếc	8		
11	Máy in tem nhãn	- Tốc độ in: ≥ 4 IPS - Độ phân giải: ≥ 300 dpi - Bề rộng in được: ≥ 105 mm - Bộ nhớ: $\geq 8MB$ Flash / 16MB SDRAM - Cổng kết nối: $\geq 1 \times$ USB, $\geq 1 \times$ cổng Ethernet (RJ-45)	Chiếc	2		
12	Phần mềm Office Home and Student	- Phần mềm ứng dụng: Tối thiểu Office 2021 trở đi - Ngôn ngữ: Tiếng anh - Thời hạn bản quyền: Vĩnh viễn	License	10		
13	Màn hình máy tính	- Kiểu màn hình: Màn hình văn phòng - Kích thước màn hình: ≥ 27 Inch - Độ phân giải: Full HD (1920x1080) - Tần số quét: $\geq 100HZ$ - Tấm nền: IPS - Cổng giao tiếp: $\geq 1 \times$ DisplayPort version 1.2, $\geq 1 \times$ HDMI port version 1.4, $\geq 1 \times$ VGA port	Cái	1		

STT	Tên mặt hàng	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
14	Cáp chuyển đổi USB sang RJ45	- Đầu vào: USB 2.0 - Đầu ra: RJ 45 - Hỗ trợ tốc độ truyền dữ liệu: 10/100/1000 Mbps	Cái	5		

Ghi chú: Báo giá ghi chi tiết các nội dung về giá và hiệu lực báo giá; Chất lượng hàng hóa; Thời gian, địa điểm giao hàng, bảo hành hàng hóa và các điều kiện khác.

